| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THỚI LAI**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07-3-2023
"V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi dưỡng con chung"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Tuấn Kiệt

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phan Thanh Dũng

2. Ông Nguyễn Văn Đen

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Phục Hưng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi dưỡng con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2023/QĐST ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Kim Ng,** sinh năm 1983. Có mặt

Trú tại: ấp Đông Mỹ, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn*: Anh **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1985. Vắng mặt

Trú tại: ấp Đông Mỹ, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: ấp Đông Hòa B, xã Thới Tân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:*

Chị Nguyễn Thị Kim Ng với anh Huỳnh Thanh T tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới xây dựng hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thuận, huyện Thới Lai vào ngày 25/9/2012. Vợ chồng có với nhau 02 con chung tên Huỳnh Văn T1 (nam), sinh ngày 25/3/2006 và Huỳnh Thị Cẩm T2 (nữ), sinh ngày 28/9/2012. Đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu

thuẩn do anh T đi làm ăn xa, dần dần không quan T và bỏ mặt vợ con, anh T cũng không liên lạc với chị khoảng một năm nay, thời gian gần đây anh T có mối quan hệ với người phụ nữa khác và cũng không tới lui để thăm con. Nay chị yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Thanh T.

- Về con chung: Huỳnh Văn T2 (nam), sinh ngày 25/3/2006 và Huỳnh Thị Cẩm T2 (nữ), sinh ngày 28/9/2012. Hiện các con đang sống với chị Ng, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con đến trưởng thành, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Kim Ng khởi kiện xin ly hôn với anh Huỳnh Thanh T nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn cư trú ấp Đông Mỹ, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thuận, huyện Thới Lai vào ngày 25/9/2012 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan T, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét chị Ng trình bày, do anh T đi làm ở Long An, anh T bỏ mặt vợ con, không điện thoại hay đến để thăm các con, để cho chị tự nuôi con và anh T cũng có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Đối với anh T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh không còn thiết tha gì đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Ng. Qua đó thể hiện, mâu thuẩn gia đình anh chị thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị Ng yêu cầu xin ly hôn với anh T là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Huỳnh Văn T2 (nam), sinh ngày 25/3/2006 và Huỳnh Thị Cẩm T2 (nữ), sinh ngày 28/9/2012. Hiện đang sống với chị Ng, nguyện vọng của các cháu cũng muốn sống với chị Ng. Do đó, giao các con cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của chị Ng nên Hội đồng xét xử chập nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Ng.

Chị Nguyễn Thị Kim Ng được ly hôn với anh Huỳnh Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Văn T2 (nam), sinh ngày 25/3/2006 và Huỳnh Thị Cẩm T2 (nữ), sinh ngày 28/9/2012 cho chị Nguyễn Thị Kim Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Huỳnh Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh T theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác, nếu đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0005835 ngày 21/11/2022 (chị Ng đã thực hiện xong).

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo; kể từ ngày bị đơn nhận được bản án hoặc

bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- VKSND H. Thới Lai;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND X. Đông Thuận, H. Thới Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án

**Bùi Tuấn Kiệt**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Dũng** **Nguyễn Văn Đen** **Bùi T2 Kiệt**